

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cước phí thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS) trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ quy định chính sách hỗ trợ cước phí thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS) trên địa bàn thành phố Cần Thơ (viết tắt Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố), Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cước phí thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS) trên địa bàn thành phố, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đảm bảo việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ ngư dân trên địa bàn thành phố theo Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố kịp thời, chính xác, đúng quy định; tất cả ngư dân thuộc diện được hưởng chính sách đều tiếp cận nội dung chính sách và tích cực thực hiện để được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định.

2. Yêu cầu

Hồ sơ hỗ trợ chặt chẽ, đúng quy định; xét duyệt, thẩm định điều kiện hỗ trợ chính xác, khách quan, đúng trình tự, nội dung quy định.

Các sở, ngành, địa phương, các đơn vị liên quan nâng cao tinh thần trách nhiệm, tích cực, chủ động phối hợp, hỗ trợ triển khai thực hiện đồng bộ các nội dung chính sách theo Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố, đảm bảo cho ngư dân được thụ hưởng chính sách theo đúng quy định.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, ĐỐI TƯỢNG

1. Thời gian: Hỗ trợ chủ tàu cá cước phí thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS) trong thời hạn 03 năm (36 tháng) kể từ ngày Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố có hiệu lực thi hành.

2. Địa điểm: Trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

3. Đối tượng

a) Tổ chức, cá nhân (sau đây gọi tắt là chủ tàu) có tàu cá đăng ký trên địa bàn thành phố Cần Thơ, có chiều dài lớn nhất ($L_{\max}$) từ 15 mét trở lên.

b) Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền phổ biến chính sách đến ngư dân

Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, các đơn vị có liên quan, lồng ghép công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật của đơn vị, phổ biến nội dung chính sách đến ngư dân trên địa bàn thành phố.

- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Công an thành phố, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường nơi có tàu cá trên địa bàn thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ.

2. Rà soát, thống kê lập danh sách ngư dân đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố

2.1. Hướng dẫn, nhắc nhở trực tiếp chủ tàu, ngư dân thuộc diện được hưởng chính sách

Thông qua hoạt động nghiệp vụ về công tác quản lý tàu cá, kiểm soát tàu ra, vào cảng thực hiện hướng dẫn, nhắc nhở trực tiếp chủ tàu, ngư dân thực hiện tốt các quy định về quản lý tàu cá, lắp đặt, sử dụng thiết bị giám sát trên tàu, các quy định có liên quan nhằm đáp ứng đầy đủ điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ.

2.2. Thành lập Tổ thẩm định

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường thành lập Tổ thẩm định xét duyệt điều kiện hỗ trợ theo Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố trong quý II năm 2026, đảm bảo cơ cấu đầy đủ thành phần: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường trên địa bàn thành phố nơi có tàu cá.

Tổ thẩm định xét duyệt điều kiện hỗ trợ theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố và lập hồ sơ quyết toán theo quy định.

2.3. Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác xét hồ sơ hỗ trợ

a) Trích lập danh sách tàu cá thuộc diện được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố (tàu có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên) từ dữ liệu đăng ký tàu cá của thành phố, bao gồm các thông tin:

- Chủ tàu, số đăng ký tàu cá, địa chỉ, thông số kỹ thuật tàu (công suất, chiều dài lớn nhất).

- Dữ liệu về điều kiện được hỗ trợ liên quan đến tàu cá, gồm: (1) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá; (2) Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá; (3) Giấy phép khai thác thủy sản; (4) Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; (5) Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện.

b) Tổ chức cập nhật thông tin, dữ liệu, danh sách tàu cá không được hưởng chính sách theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố (theo Thông báo/quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh, cơ quan Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển,...).

Mốc thời gian áp dụng (ngày xảy ra vi phạm theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố trên các Thông báo/quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh, cơ quan Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển,...) bắt đầu được tính kể từ ngày 01/05/2026.

2.4. Cập nhật bổ sung tàu mới phát sinh từ cơ sở dữ liệu đăng ký tàu cá vào danh sách tàu thuộc diện được hưởng chính sách

2.5. Đề nghị các đơn vị cung cấp dịch vụ giám sát hành trình cho tàu cá trên địa bàn thành phố xác nhận tàu cá hoàn thành cước phí thuê bao dịch vụ giám sát theo quy định để phục vụ hồ sơ đề nghị hỗ trợ của Sở Nông nghiệp và Môi trường

2.6. Lập, thẩm định danh sách chủ tàu, tàu cá thuộc đối tượng hỗ trợ, đủ điều kiện được hỗ trợ, tổ chức thẩm định, hồ sơ đề nghị hỗ trợ, niêm yết công khai

a) Lập danh sách chủ tàu, tàu cá thuộc đối tượng hỗ trợ

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt Danh sách tàu cá thuộc đối tượng được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố; tổ chức niêm yết công khai Danh sách tàu cá, chủ tàu cá thuộc đối tượng được hưởng chính sách theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi có tàu cá.

b) Lập danh sách chủ tàu, tàu cá đủ điều kiện được hỗ trợ

Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp Ủy ban nhân dân xã, phường nơi có tàu cá xử lý dữ liệu phục vụ công tác xét hồ sơ hỗ trợ, lập Danh sách thống kê chủ tàu, tàu cá đủ điều kiện được hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ giám sát tàu cá cho ngư dân lắp đặt thiết bị giám sát trên tàu cá trên địa bàn thành phố theo mẫu tại Phụ lục kèm theo.

c) Tổ chức thẩm định danh sách chủ tàu, tàu cá đủ điều kiện được hỗ trợ

Tổ thẩm định chủ trì, phối hợp với đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình tàu cá, các đơn vị có liên quan, tổ chức xét duyệt hồ sơ tàu cá tham gia chính sách, báo cáo kết quả thẩm định cho Sở Nông nghiệp và Môi trường.

d) Lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ

Sở Nông nghiệp và Môi trường căn cứ kết quả phê duyệt, lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố gửi Sở Tài chính thẩm định theo quy định.

e) Niêm yết công khai

Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp Ủy ban nhân dân xã, phường trên địa bàn thành phố nơi có tàu cá, tổ chức niêm yết công khai Quyết định phê duyệt Danh sách tàu cá, chủ tàu cá và kinh phí hỗ trợ theo quy định.

2.7. Lập dự toán và hỗ trợ ngư dân

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch dự toán kinh phí hàng năm, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt; đồng thời, tổ chức chi trả kinh phí hỗ trợ ngư dân, theo dõi việc thanh, quyết toán và báo cáo theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách thành phố đảm bảo chi cho ngư dân thuộc đối tượng được hỗ trợ theo quy định.

2. Khái toán kinh phí triển khai thực hiện: 300.000 đồng/tháng/tàu x 36 tháng x 380 tàu cá = **4.104.000.000 đồng** (Bốn tỷ, một trăm lẻ bốn triệu đồng).

Trong đó:

- Dự kiến hỗ trợ năm 2026: 1.368.000.000 đồng.
- Dự kiến hỗ trợ năm 2027: 1.368.000.000 đồng.
- Dự kiến hỗ trợ năm 2028: 1.368.000.000 đồng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; đồng thời, chịu trách nhiệm việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch, báo cáo kết quả triển khai Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố theo quy định.

2. Sở Tài chính

Sở Tài chính phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu đối với kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Chỉ đạo và kiểm tra việc cung ứng dịch vụ của các nhà mạng cung cấp thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS) phải đảm bảo đúng theo quy định.

4. Các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân xã, phường trên địa bàn thành

phố (theo chức năng, nhiệm vụ được giao) phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch đảm bảo đạt hiệu quả và theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cước phí thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS) trên địa bàn thành phố Cần Thơ, yêu cầu các Sở, ngành, địa phương, tổ chức, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để kịp thời tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ NN&MT (báo cáo);
- TT HĐND thành phố;
- CT và các PCT UBND TP;
- VP ĐDBQH&HĐND TP;
- Các Sở, ngành thành phố;
- UBND xã, phường;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Công Lý

